

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 14-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân;

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 265/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc C, sinh năm 1985, tại tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện tại: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Môi giới nhà đất; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lương Trung H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; có vợ là bà Hoàng Thị D, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 14/9/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Chu Thị Bích V, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Võ Hoàng K, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ tạm trú: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khắc C làm nghề môi giới bất động sản ở khu vực phường M và phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Quá trình sinh sống, C quen biết với anh Võ Hoàng K.

Vào đầu tháng 11/2019, ông Nguyễn Văn S là cha vợ của anh K, có nhờ anh K mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 082484, thửa đất Z1, ô 32, tờ bản đồ số 01 tọa lạc đường H4 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương đi làm thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng để ông S cất nhà trọ cho thuê. Do quen biết với C và biết C làm nghề môi giới bất động sản, quen biết nhiều nên anh K nhờ C làm giấy phép xây dựng dùm. C đồng ý và yêu cầu anh K gửi hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 082484 qua mạng xã hội “Zalo” cho C. Ngày 18/11/2019, anh K chụp và gửi hình ảnh qua “Zalo” như C yêu cầu. Sau khi nhận được hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ anh K, do nợ nần nhiều, C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ việc mua bán mảnh đất trên.

Vào ngày 18/11/2019, C chào bán cho chị Chu Thị Bích V thửa đất Z1, ô 32, tờ bản đồ số 01 tọa lạc đường H4 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương với giá tiền là 1.100.000.000 đồng. C gửi hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 082484 mà K đã gửi cho C qua phần mềm “Zalo” trên điện thoại cho chị V xem. Sau khi kiểm tra thửa đất trên hệ thống bản đồ, chị V đồng ý mua. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/11/2019, chị V gặp C tại một quán nước không tên đối diện văn phòng công chứng M thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để giao dịch mua bán. Chị V đồng ý mua với giá 1.100.000.000 đồng. Chị V đưa cọc trước cho C số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn đến ngày 20/12/2019 sẽ thanh toán hết khi ra công chứng làm thủ tục sang tên. Cả hai lập 01 giấy biên nhận đặt cọc có chữ ký và lấn tay của cả hai. Đến ngày 25/11/2019, chị V gọi điện thoại cho C không được nên đến nhà C tìm thì thấy đóng cửa. Sau nhiều ngày tìm và liên lạc với C không được, ngày 10/12/2019, chị V làm đơn tố cáo C đến công an phường T. Công an phường T lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi lấy được số tiền 100.000.000 đồng của chị V, Nguyễn Khắc C dùng trả nợ và tiêu xài hết, sau đó bỏ trốn khỏi tỉnh Bình Dương. Ngày 14/9/2020, Cơ quan điều tra đã bắt được C tại thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Khắc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 20/4/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 135/GĐ-PC09, kết luận: Dấu vân tay trên “Giấy biên nhận đặt cọc” ngày 22/11/2019 và dấu vân tay in trên “Tờ khai chứng minh nhân dân” số 281174688 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/10/2013 cho Nguyễn Khắc C là của cùng một người in ra.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Chu Thị Bích V yêu cầu C bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 272/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Khắc C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Khắc C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc C từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 272/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 và số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Bị cáo cũng không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại chị Chu Thị Bích V thống nhất như lời khai tại Cơ quan điều tra. Bà vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Ngoài ra, bà V không có trình bày thêm vấn đề gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khắc C đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2019 đến ngày 22/11/2019, tại khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Khắc C có hành vi dùng thủ đoạn gian dối sử dụng hình ảnh thửa đất Z1, ô 32, tờ bản đồ số 01 tọa lạc đường H4 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương của ông Nguyễn Văn S để chào bán và chiếm đoạt 100.000.000 đồng tiền đặt cọc của chị Chu Thị Bích V rồi bỏ trốn. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 272/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Khắc C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt là chiếm đoạt tài sản của bị hại 100.000.000

đồng nên xét xử ở điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Khắc C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Do đó, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại chị Chu Thị Bích V yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà V nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 123 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc C phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Khắc C bồi thường cho bà Chu Thị Bích V số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Chu Thị Bích V cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Nguyễn Khắc C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Huỳnh

